

Số: 4619 /TB-SXD

Ninh Thuận, ngày 10 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản; Thông tư số 108/2020/TT-BTC, ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Công văn số 3817-CV/TU ngày 06/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương án xử lý Nhà máy cấp nước Cà Ná - Phước Nam;

Căn cứ Kế hoạch số 1745/KH-UBND ngày 04/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai công tác đấu giá Nhà máy cấp nước Cà Ná - Phước Nam và Hệ thống cấp nước Sơn Hải;

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 của UBND tỉnh về việc giao tài sản và phê duyệt phương án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch: Nhà máy cấp nước Cà Ná - Phước Nam và Hệ thống cấp nước Sơn Hải;

Căn cứ Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá khởi điểm đấu giá tài sản Nhà máy cấp nước Cà Ná - Phước Nam và Hệ thống cấp nước Sơn Hải;



Căn cứ Quyết định số 715/QĐ- UBND ngày 09/12/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán chi phí tổ chức đấu giá Nhà máy cấp nước Cà Ná - Phước Nam và Hệ thống cấp nước Sơn Hải.

1. Cơ quan có tài sản đấu giá:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.
- Địa chỉ: Số 450 đường Thống Nhất, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
- Cơ quan được giao nhiệm vụ thực hiện đấu giá: Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận.
- Địa chỉ: Số 178 đường 16 tháng 4, phường Mỹ Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2. Tài sản đấu giá

STT	Tên tài sản
1	<p>Hệ thống cấp nước Cà Ná – Phước Nam, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống công trình thu và trạm bơm cấp nước thô: xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (phía Nam hệ thống Đập Nha Trinh); diện tích: 5.000 m²; Công suất 20.000 m³/ngày đêm; năm đưa vào sử dụng: năm 2009 (giai đoạn 1), năm 2012 (giai đoạn 2). - Hệ thống công trình xử lý: thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (gần Nhà máy cấp nước Phước Dân hiện hữu). Diện tích 25.840m². Công suất 20.000m³/ngày đêm. Năm đưa vào sử dụng năm 2009. - Tuyến ống dẫn nước thô dọc theo bờ kênh Nam và tuyến đường Phú Quý – Phước Hậu – Phước Thái – Liên Sơn. Công suất 10.000m³/ngày đêm. Năm đưa vào sử dụng năm 2009. - Tuyến ống dẫn nước sạch bố trí dọc theo Quốc lộ 1A tới xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Công suất 10.000m³/ngày đêm. Năm đưa vào sử dụng năm 2012.
2	<p>Hệ thống cấp nước Sơn Hải</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyến đường ống dẫn nước sạch: từ tuyến đường ống cấp nước sạch của hệ thống nước Nhà máy nước Phước Nam (tại thôn Chung Mỹ) về tới khu trạm bơm tăng áp, với chiều dài 6.931,0m sử dụng ống nhựa HDPE có đường kính ngoài D355mm dày 26,10mm. Năm đưa vào sử dụng năm 2017. - Khu trạm bơm tăng áp: diện tích 1.800,0m², nhà quản lý vận hành 104,25m², nhà trạm bơm tăng áp 142,20m², 06 máy bơm ly tâm (công suất 1 máy: Q = 40,0 m³/h; H = 110,0m), 01 bể chứa nước sạch 500,0m³, 01 trạm biến áp 250KVA. Năm đưa vào sử dụng năm 2017. - Tuyến đường ống chính: từ trạm bơm tăng áp về tới khu dân cư Sơn Hải, với chiều dài 11.301,9m sử dụng ống nhựa HDPE có đường kính ngoài D250mm dày 22,70mm và 18,40mm. Năm đưa vào sử dụng năm 2017. - Khu bể chứa nước: diện tích 306,25m², 01 bể chứa dung tích bể 300,0m³, 01 bể chứa nước tại thôn Tam Lang có dung tích 100m³. Năm đưa vào sử dụng năm 2017.

STT	Tên tài sản
	<p>D250mm dày 22,70mm và 18,40mm. Năm đưa vào sử dụng năm 2017.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khu bể chứa nước: diện tích 306,25m², 01 bể chứa dung tích bể 300,0m³, 01 bể chứa nước tại thôn Tam Lang có dung tích 100m³. Năm đưa vào sử dụng năm 2017. - Hệ thống đường ống cấp nước (ống HDPE đường kính ngoài D160mm-D110mm-D90mm-D75mm-D50mm): khu dân cư Sơn Hải 1 và Sơn Hải 2 (chiều dài 16.768,63m), thôn Bầu Ngừ (chiều dài 3.540,84m), thôn Từ Thiện (chiều dài 10.050,08m), thôn Vĩnh Trường (chiều dài 3.525,14m), thôn Sơn Hải (chiều dài 7.789,0m), thôn Tam Lang (chiều dài 4.324,25m). Năm đưa vào sử dụng năm 2017. - Đầu nối hệ thống cấp nước tới các hộ dân: 2.317 hộ.

- Hình thức sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định Luật Đất đai.

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 336.885.000.000 VNĐ.

Giá trị tài sản nêu trên là giá trị toàn bộ hệ thống nhà máy, máy móc thiết bị và dây chuyền sản xuất, đường ống vận chuyển, chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) và không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất. Giá trị quyền sử dụng đất (nếu có) được xác định theo các quy định của Luật Đất đai.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Thực hiện quy định tại Điều 56 Luật đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp, cụ thể theo bảng tiêu chí, lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản kèm theo Thông tư này

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 10/12/2024 đến 17 giờ 00 phút ngày 13/12/2024, trong giờ hành chính.

- Địa điểm nhận hồ sơ: Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận; địa chỉ số 178 đường 16 tháng 4, phường Mỹ Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm; Số điện thoại: 0259 3824998.

6. Thành phần hồ sơ đăng ký lựa chọn:

- Bản sao hồ sơ tổ chức đấu giá (có chứng thực hoặc Công chứng theo quy định).
- Năng lực hoạt động của tổ chức đấu giá.
- Số lượng hồ sơ đăng ký tham gia: 01 bộ hồ sơ phải còn nguyên niêm phong.

Lưu ý: Hồ sơ đăng ký được gửi trực tiếp, không qua đường bưu điện hoặc trung gian. Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu và giấy tờ tùy

Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản được biết đăng ký tham gia theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp;
- Công TTĐT Quốc gia về đấu giá tài sản-BTP
- Công TTĐT tỉnh Ninh Thuận;
- Trang TTĐT về TS công;
- Trang thông tin Sở Xây dựng;
- Lưu VT, QLHĐXD&HTKT
NBB

GIÁM ĐỐC



Lê Phạm Quốc Vinh



TIÊU CHÍ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Kèm theo Thông báo số 49/TB-SXD ngày 10/12/2024 của Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận)



STT	NỘI DUNG	Mức tối đa
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0



5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3,0
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5,0
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0

3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0

IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
1	Bình quân kinh nghiệm hành nghề của các đấu giá viên tại điểm 5 mục III của Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp chứng chỉ hành nghề đấu giá)	2,0
2	Đã từng tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá. Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản đạt tỷ lệ 100% đấu giá thành lần 1.	2,0
3	Hồ sơ tham gia lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá phải đóng thành tập theo thứ tự quy định nêu trên và có phụ lục kèm theo.	1,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không Đủ điều kiện

* Mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá tài sản tương ứng với từng khung giá trị tài sản theo giá khởi điểm nhưng không vượt quá 400.000.000 đồng/01 Hợp đồng (theo quy định tại Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

* Giá trị thanh toán hợp đồng sau khi đấu giá Tài sản sẽ được nghiệm thu, thanh toán theo quy định tại phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính, nhưng không vượt mức thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản do Tổ chức đấu giá đề nghị tại Hồ sơ đăng ký.

